

Bản án số: **134/2019/HS-PT**
Ngày: 06-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa.
Bà Lê Hồng Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 349/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1962 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Tăng Thị V2 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Liên (1967); Bị cáo có 03 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo V bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 119/ĐTTH ngày 04/6/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 7342/LCCT-VKSBH ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Có mặt.

- Ngoài ra còn có người đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 55 phút ngày 09/12/2017, Nguyễn Văn V có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 72C1-609.15, chở phía sau anh Trần Chí L1 lưu thông trên đường Quốc lộ X theo hướng cầu Đ - ngã tư T. Khi đến khu vực giao nhau giữa Quốc lộ X với Quốc lộ S (ngã tư V1) thuộc Khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thì V cho xe đi vào đường có biển báo cấm xe mô tô rồi vượt bên hông phải xe ô tô tải ben biển số 60C-278.20 do anh Hoàng Phước A điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều đang chuyển rẽ phải về hướng Quốc lộ S. Do V đi vào đường cấm, vượt bên phải xe ô tô không đảm bảo an toàn nên để xe mô tô va chạm với cản trước bên phải xe ô tô tải 60C-278.20 làm cho anh L1 ngã xuống đường và bị bánh xe thứ hai, thứ ba bên phải xe ô tô 60C-278.20 cán qua người làm anh L1 tử vong tại hiện trường.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 09/12/2017 và ngày 31/5/2018 (dựng lại), xác định: Tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư V1, đường Quốc lộ X giao với Quốc lộ S thuộc Khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Trên phần làn đường lưu thông từ hướng cầu Đ đến ngã tư V1 có dải phân cách bê tông giữa làn xe ô tô và làn xe mô tô. Mặt đường nơi ngang cột đèn tín hiệu điều khiển giao thông, phần làn đường xe ô tô lưu thông một chiều rộng 13m50, làn đường xe mô tô lưu thông một chiều rộng 02m50. Phần mặt đường Quốc lộ X mở rộng góc giao lộ nơi đuôi xe ô tô 60C-278.20 dừng đỗ rộng 20m40. Trên Quốc lộ X theo hướng cầu Đ - Ngã tư V1 có biển báo W.209 (Giao nhau có tín hiệu đèn), đầu dải phân cách giữa làn xe ô tô và mô tô có biển báo P.104 (Cấm xe mô tô). Mép đường làm chuẩn là mép đường nhựa bên phải của làn đường xe ô tô lưu thông giáp với dải phân cách bê tông ngăn cách với làn xe mô tô lưu thông từ cầu Đ đến ngã tư V1 và đi về hướng Quốc lộ S.

+ Xe ô tô 60C-278.20 dừng trên Quốc lộ X, đầu xe quay về hướng ngã tư T, hơi chệch về bên phải Quốc lộ S (hướng huyện L2), đuôi xe quay hướng cầu

Đ. Trục bánh trước bên phải cách mép đường là 07m80. Trục bánh sau bên phải cách mép đường là 06m80 và cách cột đèn tín hiệu giao thông là 24m90.

+ Xe mô tô 72C1-609.15 dừng đỗ dọc đường Quốc lộ X, đầu xe quay về hướng ngã tư T, đuôi xe quay về hướng cầu Đ. Trục bánh trước cách mép đường là 12m10. Trục bánh sau vào mép đường là 11m50 và cách trục bánh trước bên phải ô tô 60C-278.20 là 07m10.

+ Nạn nhân nằm trong gầm xe ô tô 60C-278.20. Đầu nạn nhân quay ra hướng lề phải, chân quay về lề trái. Đầu nạn nhân cách mép đường là 07m70 và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô 60C-278.20 là 01m.

* Tại Bản kết luận giám định số 621/2018-KLGD-PC54 ngày 03/01/2018, đã xác định về dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 60C-278.20 với xe mô tô biển số 72C1-609.15 như sau:

- Dấu vết trên xe ô tô tải biển số 60C-278.20:

+ Vết trầy xước ở mặt trước cản trước bên phải, kích thước dài 0,50m, cách mặt đất 0m77, vị trí cao nhất cách mặt đất 0m80. Chiều hướng tác động từ trước ra sau, do va chạm với xe mô tô lưu thông cùng chiều phía trước.

+ Vết dính máu trên bánh xe thứ hai bên phải. Do sau khi va chạm với xe mô tô, dẫn đến người bị ngã nằm trên mặt đường thì bánh xe cán lên.

+ Vết máu và óc trên bánh xe thứ ba bên phải. Do sau khi va chạm với xe mô tô, dẫn đến người bị ngã nằm trên mặt đường thì bánh xe cán lên.

- Dấu vết trên xe mô tô biển số 72C1-609.15: Vết chà xước ở mặt sau chụp đèn phía sau đuôi xe dài 12cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 80cm, cao nhất cách mặt đất 83cm. Chiều hướng dấu vết từ sau ra trước, do xe ô tô cùng chiều phía sau va chạm.

- Kết luận: 02 xe va chạm khi đang lưu thông cùng chiều. Vị trí va chạm là dấu vết phần cản trước bên phải xe ô tô tải ben với dấu vết phần chụp đèn phía sau đuôi xe mô tô. Các dấu vết trên bánh xe ô tô là do cán lên người.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 358/TT/2017 ngày 19/12/2017 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Trần Chí L1 do: Đa chấn thương

+ Chấn thương sọ não hở gây vỡ nát hộp sọ có nhiều mảnh rời rách màng cứng, dập não và thoát toàn bộ tổ chức não ra ngoài.

+ Chấn thương mặt gây biến dạng mặt theo chiều dọc gây toàn bộ khối xương hàm mặt.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả: Xe mô tô biển số 72C1-609.15, Giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm xe 72C1-609.15 cho ông Nguyễn Văn Đ1 là chủ sở hữu (do ông Nguyễn Văn Tr đại diện nhận) và xe ô tô biển số 60C-278.20, giấy đăng ký và giấy đăng kiểm xe 72C1-609.15 cho Công ty TNHH N là chủ sở hữu (do ông Trịnh Quốc Ch đại diện nhận).

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH N (chủ sở hữu ô tô 60C-278.20) và tài xế Hoàng Phước A đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Trần Chí L1 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Ông Trần Chí Q (Cha anh L1 - Đại diện theo pháp luật của nạn nhân) không yêu cầu Nguyễn Văn V bồi thường dân sự và đã có đơn bãi nại cho V.

Tại bản Cáo trạng số: 321/CT-VKSBH ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại bản án sơ thẩm số 349/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11 và khoản 2, điểm a, d khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ; xử phạt Nguyễn Văn V 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/10/2018, bị cáo Nguyễn Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của Nguyễn Văn V đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Khoản 1, Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo với mức án 8 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và cung cấp thêm 01 tình tiết mới như hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo hiện đang bị bệnh, các tình tiết này chưa đủ căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Vào lúc 15 giờ 55 phút ngày 09/12/2017, tại khu vực ngã tư V1 thuộc Khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô biển số 72C1-609.15 chở anh Trần Chí L1 lưu thông vào phần đường nơi có biển báo: P.104 (cấm xe mô tô lưu thông vào làn đường dành cho xe ô tô), là không đúng vào phần đường quy định, không chấp hành biển báo đường bộ, đồng thời điều khiển xe mô tô vượt lên bên phải đầu xe ô tô tải ben nhưng không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm với cản trước bên phải xe ô tô tải biển số 60C-278.20 do anh Hoàng Phước A điều khiển lưu thông cùng chiều đang chuyển hướng rẽ phải, là nguyên nhân làm anh L1 ngồi phía sau xe mô tô ngã xuống đường và bị bánh xe ô tô cán qua người gây tử vong.

Toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô không đúng phần đường quy định, lưu thông vào phần đường có biển báo cấm và vượt xe không đảm bảo an toàn, thiếu quan sát để xảy ra tai nạn, lỗi hoàn toàn do bị cáo.

Khi xét xử, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; được gia đình bị hại bãi nại; do đó xử phạt bị cáo V mức án 08 (tám) tháng tù là phù hợp và thoả đáng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo V xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp giấy xác nhận của địa phương hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo bị

bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xem xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là cũng đủ nghiêm. Do đó, sửa bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V được chấp nhận nên bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11 và khoản 2, điểm a, d khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hoà;
- Công an TP.Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hoà;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Sơn